

o/c 201312015

TN-38053



MẪU NHÃN HỘP KHOPHARCO - MẶT 1  
HỘP 10 VỈ 10 VIÊN NANG CỨNG

**Khopharco**

Rx THUỐC KÊ ĐƠN

**Khopharco**

**Hiệu quả trong điều trị:**

- Đau lưng, mỏi lưng, đau vai, đau gáy.
- Đau khớp xương, viêm khớp, thoái hóa khớp.
- Đau thần kinh ngoại biên, đau thần kinh tọa.

100 viên

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nang cứng chứa 400mg các  
khởi tửn hợp được liều lượng tương đương với:

Độc hoạt (Radix Angelicae pubescentis)	322,6mg
Tăng ký sinh (Radix Corariae)	215,1mg
Quế nhục (Cortex Cinnamomi)	215,1mg
Tân giao (Radix Gentiana macrophyllae)	215,1mg
Tế tân (Radix Aconiti)	215,1mg
Phòng phong (Radix Saposhnikovia divaricatae)	215,1mg
Ngưu tất (Radix Aconitum sinense)	215,1mg
Đỗ trọng (Radix Euscimiae)	215,1mg
Địa hoàng (Radix Rehmanniae glutinosa)	215,1mg
Đương quy (Radix Angelicae sinensis)	215,1mg
Bạch thược (Radix Paeoniae lactiflora)	215,1mg
Xuyên khung (Radix Ligustici wallichii)	215,1mg
Nhân sâm (Radix Ginseng)	215,1mg
Phục linh (Forsia)	215,1mg
Cam thảo (Radix Glycyrrhizae)	215,1mg
Tá dược:	viên đủ 1 viên nang cứng

**CHỈ ĐỊNH:** Các thể phong hàn thấp, an trận suy khí huyết không đủ như:

- Đau lưng, mỏi lưng, đau vai, đau gáy.
- Đau khớp xương, viêm khớp, thoái hóa khớp.
- Đau thần kinh ngoại biên, đau thần kinh tọa.

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT  
Lần đầu: 20/3/2015

Handwritten signature and red stamp.

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2018

NGƯỜI THIẾT KẾ


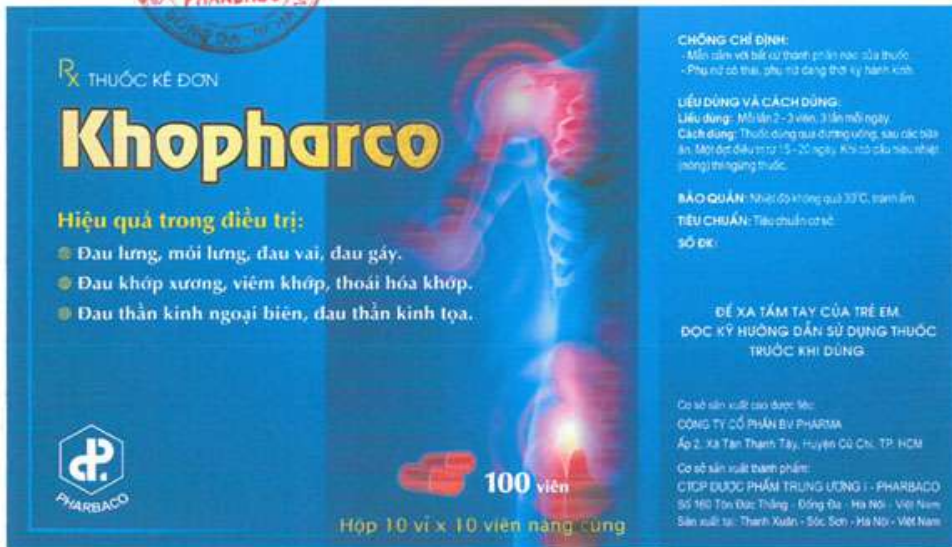
Handwritten signature of the designer.

PHÒNG N.C.P.T

Handwritten signature of the pharmacist.

TH - 38053

**MẪU NHÃN HỘP KHOPHARCO - MẶT 2**  
**HỘP 10 VỈ X 10 VIÊN NANG CỨNG**

**Rx THUỐC KÊ ĐƠN**

# Khopharco

**Hiệu quả trong điều trị:**

- Đau lưng, mỏi lưng, đau vai, đau gáy.
- Đau khớp xương, viêm khớp, thoái hóa khớp.
- Đau thần kinh ngoại biên, đau thần kinh tọa.

**100 viên**  
Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**  
 - Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.  
 - Phụ nữ có thai, phụ nữ đang cho con bú.

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:**  
 Liều dùng: Mỗi lần 2-3 viên, 3 lần mỗi ngày.  
 Cách dùng: Thuốc dùng qua đường uống, sau các bữa ăn. Mỗi đợt điều trị 15-20 ngày. Không quá liều thiết định trong ngày thuốc.

**ẢO QUẢN:** Nơi kín khí, không quá 30°C, tránh ẩm.  
**TIÊU CHUẨN:** Tiêu chuẩn chất.  
**SỐ ĐK:**

**ĐỂ XA TÁM TAY CỦA TRẺ EM,  
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC  
 TRƯỚC KHI DÙNG**

Cơ sở sản xuất tạo dược liệu:  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BI PHARMA**  
 Ấp 2, Xã Tân Thành Tây, Huyện Gò Chi, TP. HCM

Cơ sở sản xuất thành phẩm:  
**CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO**  
 Số 160 Tôn Đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam.  
 Sản xuất tại: Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Việt Nam.

NGÀY SX/MFG. DATE: D D M M Y Y

SỐ LỘ SX/BATCH. N°: N N N N N N

HD/EXP. DATE : D D M M Y Y

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2018

NGƯỜI THIẾT KẾ



PHÒNG N.C.P.T



**MẪU NHÃN VỈ KHOPHARCO**  
**HỘP 10 VỈ 10 VIÊN NANG CỨNG**



*Handwritten signature*

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2018

THIẾT KẾ

*Handwritten signature*

PHÒNG N.C.P.T

*Handwritten signature*

*Vertical handwritten text on the right margin*

38053 b2 7/11/2018

**TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

Rx: THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN THUỐC.

**KHOPHARCO**

Viên nang cứng

**ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.**

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

**THÀNH PHẦN:**

- Thành phần dược chất: Mỗi viên nang cứng chứa 400 mg cao khô dược liệu tương đương:

Độc hoạt (*Radix Angelicae pubescentis*) 322,6 mg; Tang ký sinh (*Herba Loranthi*) 215,1 mg; Quế nhục (*Cortex Cinnamomi*) 215,1 mg; Tần giao (*Radix Gentianae macrophyllae*) 215,1 mg; Tế tân (*Radix Asari*) 215,1 mg; Phòng phong (*Radix Saposhnikoviae divaricatae*) 215,1 mg; Ngưu tất (*Radix Achyranthis bidentatae*) 215,1 mg; Đở trọng (*Cortex Eucommiae*) 215,1 mg; Đja hoàng (*Radix Rehmanniae glutinosae*) 215,1 mg; Dương quy (*Radix Angelicae sinensis*) 215,1 mg; Bạch thược (*Radix Paeoniae lactiflorae*) 215,1 mg; Xuyên khung (*Rhizoma Ligustici wallichii*) 215,1 mg; Nhân sâm (*Radix Ginseng*) 215,1 mg; Phục linh (*Poria*) 215,1 mg; Cam thảo (*Radix Glycyrrhizae*) 215,1 mg.

- Thành phần tá dược: Tinh bột ngô, aerosil, magnesi stearat, talc vừa đủ.

**DẠNG BẢO CHẾ:** Thuốc được sản xuất ở dạng viên nang cứng (viên nang cứng số 0 có màu đỏ – vàng bên trong chứa bột thuốc màu nâu có mùi thơm thảo dược).

**CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:**

Các thể phong hàn thấp, can thận suy, khí huyết không đủ như:

- Đau lưng, mỏi lưng, đau vai, đau gáy.
- Đau khớp xương, viêm khớp, thoái hoá khớp.
- Đau thần kinh ngoại biên, đau thần kinh tọa.

**LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:**

Liều lượng Mỗi lần 2-3 viên, 3 lần mỗi ngày.

Cách dùng:

Thuốc dùng qua đường uống, sau các bữa ăn.

Một đợt điều trị từ 15 - 20 ngày.

Khi có dấu hiệu nhiệt (nóng) thì ngừng thuốc.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Người quá mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ có thai, phụ nữ đang thời kỳ hành kinh.

**CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:**

Dùng thận trọng cho người phong thấp nhiệt, tăng huyết áp.

**TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:**

Phụ nữ có thai:

Không dùng thuốc cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai.

Phụ nữ cho con bú:

Không dùng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú.

**ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:**

Chưa có nghiên cứu nào về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái tàu xe, vận hành máy móc.

**TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỶ VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:**

Chưa có nghiên cứu nào về tương tác thuốc.



1

7N-38053

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

Chưa ghi nhận được báo cáo về tác dụng không mong muốn của thuốc.

**THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG PHẢN ỨNG CÓ HẠI GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC**

**QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**

Chưa có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

**ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:**

KHOPHARCO là sản phẩm dựa trên cơ sở phương thuốc nổi tiếng ĐỘC HOẠT KỶ SINH THANG. Bài thuốc này có tác dụng: Khu phong, hoá thấp, dưỡng can thận, thông kinh hoạt lạc. Các vị thuốc chủ yếu là Độc hoạt và Tang ký sinh có tác dụng khu phong trừ thấp, dưỡng huyết, hoá vịnh, hoạt lạc thông tý. Ngưu tất, Đỗ trọng, Địa hoàng có tác dụng bổ can thận, tráng gân cốt. Xuyên khung, Đương quy, Thục dược bổ huyết, hoạt huyết. Nhân sâm, phục linh, Cam thảo ích khí, kiện tỳ đều có tác dụng phụ trợ trừ phong thấp. Quế nhục hoạt huyết, ôn kinh lạc, Tần giao, Phòng phong phát tán phong hàn thấp. Các vị thuốc hợp lại thành bài thuốc vừa trị căn bản vừa phò chính khí, là phương thuốc dùng rất tốt cho các chứng phong hàn, thấp tý. Thuốc được bào chế ở dạng viên nang cứng rất tiện lợi và dễ uống.

**QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:**

Hộp 10 vỉ x 10 viên (vỉ nhôm -PVC).

**BẢO QUẢN:** Tránh ẩm, nhiệt độ không quá 30°C.

**HẠN DÙNG:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**TIÊU CHUẨN:** TCCS

**CƠ SỞ SẢN XUẤT CAO DƯỢC LIỆU:**

CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA  
Áp 2 - Xã Tân Thạnh Tây- Huyện Củ Chi- TP. Hồ Chí Minh

**CƠ SỞ SẢN XUẤT THÀNH PHẨM:**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO  
160 Tôn Đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội. ĐT: 84-24-38454561; Fax: 84-24-38237460  
Sản xuất tại: Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội.



*Handwritten signature*